

Số: 2909 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công công việc của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XIII, nhiệm kỳ 2016-2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ Quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 18/7/2019 phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 28/7/2016, Quyết định số 1877/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 và Quyết định số 137/QĐ-TTg ngày 30/01/2019 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành tại Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 25/8/2016;

Căn cứ ý kiến thống nhất tại cuộc họp Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 09/7/2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc chủ yếu về việc phân công công việc của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016-2021:

Nguyên tắc chung: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ khi quyết định những vấn đề theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, kết hợp giữa sự lãnh đạo của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh với trách nhiệm Chủ tịch là người đứng đầu Ủy ban nhân dân tỉnh và đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân của Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết công việc theo lĩnh vực được phân công và những nguyên tắc chủ yếu về phân công công việc như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý toàn diện mọi hoạt động và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Tỉnh (sau đây gọi chung là ngành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn; quyết định

những công việc thuộc thẩm quyền đã được pháp luật quy định và những công việc được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp, giao nhiệm vụ và chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đồng thời cùng với tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

b) Khi Chủ tịch đi công tác vắng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Thường trực (hoặc một Phó Chủ tịch nếu Phó Chủ tịch Thường trực cũng đi vắng) để chỉ đạo, điều hành, giải quyết các công việc hằng ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh và chủ trì chỉ đạo phối hợp hoạt động chung của UBND tỉnh.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phó Chủ tịch giúp việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh. Mỗi Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch phụ trách, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và theo dõi hoạt động của một số ngành, địa phương thuộc Tỉnh và một số ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong phạm vi lĩnh vực công việc được phân công, Phó Chủ tịch được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch, nhân danh Chủ tịch khi giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tăng cường phối hợp giải quyết công việc chung của Ủy ban nhân dân tỉnh và chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Chủ tịch khác phụ trách thì trực tiếp phối hợp với các Phó Chủ tịch đó để giải quyết. Trường hợp các Phó Chủ tịch còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất, thì Phó Chủ tịch đang chủ trì giải quyết công việc đó báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định cụ thể.

c) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về các quyết định của mình khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công trong quá trình triển khai và thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy định của pháp luật, theo Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Hằng tuần, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch họp giao ban theo quy định tại Điều 23, Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh để nghe Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo kiểm điểm công tác trong tuần, đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm trong tuần tiếp theo và giải quyết những công việc Ủy ban nhân dân tỉnh, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thấy cần phải có sự bàn bạc, trao đổi thống nhất trong tập thể Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tùy theo yêu cầu điều hành thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể trực tiếp giải quyết một số công việc cụ thể đã phân công cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc quyết định bổ sung, điều chỉnh lại sự phân

công giữa các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách, chỉ đạo hoạt động của ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 2. Trong phạm vi công việc được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chỉ đạo các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền.

2. Kiểm tra, đôn đốc các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị cơ sở trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, các chủ trương, chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực mình được phân công phụ trách; đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung. Nếu phát hiện các ngành, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành văn bản hoặc làm những việc trái với quy định của pháp luật thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ việc thi hành văn bản và việc làm sai trái đó, đồng thời chỉ đạo biện pháp xử lý và báo cáo lại Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giải quyết các vấn đề cụ thể phát sinh hàng ngày thuộc thẩm quyền; xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý những vấn đề thuộc chủ trương, cơ chế, chính sách chưa được Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

4. Theo dõi, đánh giá, nhận xét hoạt động quản lý nhà nước, công tác tổ chức cán bộ và chỉ đạo xử lý các vấn đề nội bộ thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách.

5. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy nhiệm chỉ đạo giải quyết các công việc hàng ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh và chủ trì phối hợp hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh (trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi vắng).

6. Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động chỉ đạo, đôn đốc và giải quyết các lĩnh vực theo phân công. Những nội dung chỉ đạo quản lý vượt thẩm quyền thì báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo trước khi triển khai. Cùng một thời điểm có nhiều nội dung công việc của 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đó chủ động phối hợp, đề nghị Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khác hỗ trợ, đảm bảo hài hòa không được bỏ nội dung công việc, trường hợp không giải quyết được thì báo cáo xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Phân công công việc của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện, quản lý chung mọi hoạt động và

công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

b) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo các lĩnh vực:

- Chiến lược, quy hoạch cấp tỉnh, cấp huyện; quy hoạch phát triển vùng; quyết định chủ trương, địa điểm, lập mới, điều chỉnh các quy hoạch.

- Chỉ đạo toàn diện Khu kinh tế Vân Đồn.

- Quyết định chủ trương trên các lĩnh vực: Kế hoạch, tài chính, ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản (chủ trương đầu tư; chủ trương phê duyệt dự án đầu tư, quyết định điều chỉnh các dự án đã được phê duyệt đối với các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách); chủ trương đầu tư dự án thứ cấp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; chủ trương đầu tư các cụm công nghiệp; chủ trương cấp phép, gia hạn, điều chỉnh cấp phép khai thác các loại khoáng sản; chủ trương về giao đất, giao rừng; chủ trương sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

- Công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng chính quyền và cải cách hành chính; công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật; quyết định ban hành các quy định về cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; quy chế làm việc, lề lối làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công tác nội chính; quốc phòng, an ninh; các chủ trương lớn, những nhiệm vụ đột xuất, quan trọng, giải pháp có tính đột phá trên các lĩnh vực khác do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy cần phải trực tiếp chỉ đạo, điều hành.

c) Giữ mối quan hệ làm việc thường xuyên, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy.

d) Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh. Phụ trách, chỉ đạo địa bàn: Thành phố Hạ Long.

đ) Là Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh; Trưởng ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố, biểu tình, bạo loạn và khẩn nguy hàng không tỉnh; Trưởng ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Chủ tịch các Hội đồng, Trưởng các Ban Chỉ đạo của tỉnh theo lĩnh vực công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp phụ trách, chỉ đạo hoặc do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công.

2. Ông Đặng Huy Hậu, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh (Ký hiệu: P1):

a) Trực tiếp xử lý công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi vắng và được Chủ tịch ủy quyền.

b) Trực tiếp giúp Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, chỉ đạo các lĩnh vực:

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; kiểm lâm, kiểm ngư; chương trình Biển Đông - Hải đảo; kinh tế hợp tác và hợp tác xã; an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đề án 196 về “Nhiệm vụ, giải pháp đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, thoát khỏi Chương trình 135 giai đoạn 2017- 2020”.

- Công nghệ thông tin, Chỉ số ICT Index; bưu chính, viễn thông, điện tử, tần số vô tuyến điện; Đề án, dự án thành phần xây dựng thành phố thông minh, Đề án xây dựng chính quyền điện tử, đề án, dự án thành phần xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Ninh.

- Quản lý nhà nước đối với Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 05/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII).

- Công tác quản lý địa giới hành chính. Công tác cải cách hành chính; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS); Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả quản trị cấp huyện (DGI); hoạt động các Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Công tác dân vận chính quyền; quy chế dân chủ cơ sở; văn hóa công sở; thi đua - khen thưởng tỉnh; công tác phòng, chống tham nhũng.

- Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng cháy, chữa cháy.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện sau kết luận thanh tra, kiểm toán đối với lĩnh vực và địa phương được phân công phụ trách; tham gia giải quyết tố tụng hành chính lĩnh vực phụ trách, theo dõi.

- Quản lý, triển khai quy hoạch chuyên ngành theo lĩnh vực được phân công, theo dõi.

c) Giữ mối quan hệ làm việc thường xuyên, đột xuất với: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng bộ Khối các cơ quan Tỉnh, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

d) Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Xây dựng Nông thôn mới, Ban Quản lý vườn quốc gia Bái Tử Long, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh. Phụ trách, chỉ đạo địa bàn: Thành phố Cẩm Phả, thị xã Đông Triều.

đ) Là Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua -Khen thưởng tỉnh; Trưởng ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân tỉnh; Chủ tịch các Hội đồng, Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực được phân công trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

3. Bà Vũ Thị Thu Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Ký hiệu: P2):

a) Trực tiếp giúp Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, chỉ đạo các lĩnh vực:

- Quản lý nhà nước về: Du lịch; y tế, dân số, kế hoạch hoá gia đình, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực y tế; giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; lao động, thương binh và xã hội; chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; Chương trình 135; văn hoá, thể thao; Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long; dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; văn thư, lưu trữ; quản lý nhà nước về Hội và các tổ chức hội; công tác giáo dục, phổ biến pháp luật; khoa học và công nghệ; thông tin và truyền thông, báo chí, xuất bản, quảng cáo, phát thanh và truyền hình.

- Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ nhân quyền.

- Thực hiện sau kết luận thanh tra, tham gia giải quyết tố tụng hành chính thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, theo dõi.

- Quản lý, triển khai quy hoạch chuyên ngành theo lĩnh vực được phân công, theo dõi.

b) Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các đơn vị: Sở Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Dân tộc, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Trung tâm Truyền thông tỉnh, Trường Đại học Hạ Long, Ban Quản lý vịnh Hạ Long, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh. Phụ trách, chỉ đạo địa bàn: Huyện Hoàn Bồ, huyện Ba Chẽ, huyện Đầm Hà.

c) Giữ mối quan hệ làm việc thường xuyên, đột xuất với: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội Văn học nghệ thuật, Hội Nhà báo tỉnh, Ban Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

d) Là Trưởng ban Chỉ đạo 138 tỉnh; tham gia Ban Chỉ đạo 94 của tỉnh; Chủ tịch các Hội đồng, Trưởng các Ban Chỉ đạo thuộc lĩnh vực công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

4. Ông Cao Tường Huy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Ký hiệu: P3):

a) Trực tiếp giúp Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, chỉ đạo các lĩnh vực:

- Công tác kế hoạch; thống kê.

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghiệp: Cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng (mới, tái tạo), hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, khai thác mỏ, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp chế biến khác, công nghiệp hỗ trợ, khuyến công.

- Quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp trong khu kinh tế; dự án của các nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn tỉnh và một số dự án trọng điểm trên địa bàn Khu kinh tế Vân Đồn.

- Quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc của tỉnh và các địa phương; những đồ án, những quy hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cụ thể.

- Quản lý nhà nước về tài nguyên (trừ lĩnh vực đất đai), khoáng sản và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của Tỉnh ủy; lĩnh vực địa chất; đo đạc bản đồ.

- Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; giá đất; đấu giá quyền sử dụng đất; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư - PPP. Công tác quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài. Chỉ đạo kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách sau khi có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đến khi hoàn thành, quyết toán công trình.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo, kiểm soát, rà soát trình tự thủ tục đầu tư các dự án trên địa bàn toàn tỉnh.

- Quản lý đô thị; hoạt động đầu tư xây dựng; sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển, nâng cấp đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị (bao gồm cấp nước, thoát nước), chiếu sáng đô thị, công viên, cây xanh, đô thị, nghĩa trang; phát triển nhà ở, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; thị trường bất động sản.

- Công tác giải phóng mặt bằng đối với dự án trên địa bàn toàn tỉnh.

- Công tác thanh tra; tiếp công dân; giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; tham gia giải quyết tố tụng hành chính và đôn đốc việc thực hiện sau kết luận thanh tra đối với lĩnh vực và địa phương được phân công phụ trách.

- Quản lý, triển khai quy hoạch chuyên ngành theo lĩnh vực được phân công, theo dõi.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp tranh thủ sự giúp đỡ, phối hợp của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương có liên quan trong việc thực hiện các kết luận của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Kết luận 47-KL/TW ngày 06/5/2009, Thông báo số 108-TB/TW ngày 01/10/2012 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2428/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo số 371/TB-VPCP ngày 24/9/2018 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh.

c) Giữ mối quan hệ làm việc thường xuyên, đột xuất với: Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ban, ngành Trung ương.

d) Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Tiếp công dân, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Ban Quản lý dự án xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Cục Thống kê tỉnh. Phụ trách, chỉ đạo địa bàn: Thành phố Uông Bí, thị xã Quảng Yên, huyện Vân Đồn, huyện Cô Tô.

đ) Chủ tịch các Hội đồng, Trưởng các Ban Chỉ đạo thuộc lĩnh vực công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

e) Giữ mối quan hệ làm việc thường xuyên, đột xuất với: Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

5. Ông Bùi Văn Kháng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Ký hiệu: P4):

a) Trực tiếp giúp Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, chỉ đạo các lĩnh vực:

- Công tác thu ngân sách nhà nước; chi ngân sách nhà nước (khi được Chủ tịch UBND tỉnh phân công hoặc ủy quyền); thuế; ngân hàng; kho bạc nhà nước; quản lý nhà nước về tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước (bao gồm quỹ phát triển đất); các quỹ ngoài ngân sách; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực thương mại, lưu thông hàng hóa trên địa bàn, quản lý cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; an toàn thực phẩm trong lĩnh vực công thương; hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế; quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng; xuất khẩu, nhập khẩu.

- Quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ; công tác biên giới lãnh thổ quốc gia; Ủy ban Công tác liên hợp biên giới; Trưởng tiểu ban công tác cửa khẩu tỉnh; quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh.

- Quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (trừ quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, khu công nghiệp trong khu kinh tế).

- Quản lý kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 03/6/2017); hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017). Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước (Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 03/6/2017). Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển (Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 27/3/2019 của Tỉnh ủy). Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 15/01/2019).

- Phát triển dịch vụ tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 05/02/2016 của Tỉnh ủy; Nghị

quyết 15-NQ/TU ngày 22/4/2019 của Tỉnh ủy về phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý nhà nước về: Đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt đô thị, đường hàng không; vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không; an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không trên địa bàn toàn tỉnh; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe và trật tự giao thông đô thị trên địa bàn.

- Công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI); đăng ký doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp; sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh.

- Công tác kiểm toán; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm toán; giải quyết tố tụng hành chính đối với lĩnh vực và địa phương được phân công phụ trách.

- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi công tác nội chính, tư pháp (trừ công tác phổ biến giáo dục pháp luật), thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

b) Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Quản lý thị trường, Cục Thi hành án tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh, Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh. Phụ trách, chỉ đạo địa bàn: Thành phố Móng Cái, huyện Bình Liêu, huyện Hải Hà, huyện Tiên Yên.

c) Giữ mối quan hệ làm việc thường xuyên, đột xuất với: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh.

d) Là Trưởng ban Chỉ đạo 389 tỉnh; Phó Trưởng Ban chỉ đạo tăng cường điều hành ngân sách tỉnh; Phó Trưởng ban phụ trách Ban an toàn giao thông tỉnh; Chủ tịch các Hội đồng, Trưởng các Ban Chỉ đạo thuộc lĩnh vực công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công trực tiếp phụ trách, chỉ đạo.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

6. Nhiệm vụ của các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời giữ mối quan hệ công tác với các bộ, ban, ngành Trung ương theo lĩnh vực ngành dọc.

b) Thực hiện các công việc khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công công việc của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 5. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn căn cứ Quyết định thi hành./*h*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp; } (để báo cáo)
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 5 (để thực hiện);
- Văn phòng và các Ban đảng Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy các địa phương;
- V0, V1, V2, V3, V4;
- CV NCTH Văn phòng;
- Lưu: VT, TH6.
QĐ20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng
Nguyễn Văn Thắng